TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA-TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 5năm 2018
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện
Các Hội thẩm nhân dân:Ông Nguyễn Hạ Tuấn; Bà Nguyễn Thị Vân
- Thư ký phiên tòa: Bà Tưởng Thị Lan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Khuyến -Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòaxét xử sơ thẩm công khaivụ án thụ lý số:98/2018/TLST- HNGĐ ngày24tháng4năm 2018về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:16/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:***Chị **Vương Thị L** - sinh năm 1978
Nguyên quán, nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn TM, xã HS, huyện MĐ, Thành phố Hà Nội.

****Bịđơn:***Anh **Nguyễn Minh Đ** -sinh năm 1968; Nguyên quán và chỗ ở hiện nay: thôn NL, xã LH, huyện ỨH, thành phố Hà Nội.
Nơi ĐKHKTT:374/317 CVA, tổ 15, phường 2, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.*(Chị L có mặt tại phiên tòa; anh Đ xin vắng mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải,chị Vương Thị L là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh Đ tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 2, BL, LĐ vào năm 2005. Vợ chồng chung sống với nhau được khoảng hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ thường xuyên đánh đập chị, có lần anh còn đánh chị ngất ngoài đường rồi bỏ mặc cho hàng xóm đưa chị đi bệnh viện. Anh Đ không quan tâm đến vợ con, chỉ lo đi làm và bù khú tụ tập nhậu nhẹt với bạn bè. Chị có nói thế nào anh Đ cũng không thay đổi. Chị nhẫn nhịn chịu đựng cũng vì giữ hạnh phúc gia đình cho các con,nhưng anh Đ vẫn không

thay đổi, chị nhận thấy anh Đ không hề có tình cảm gì với chị. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ đầu tháng 7 năm 2017 cho đến nay và hai anh chị cũng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy chị không còn tình cảm gì với anh Đ nữa, chị cũng không thể tiếp tục cuộc sống như này, nên chị xin được ly hôn với anh Đ để ổn định cuộc sống mới.

Về con chung: Chị L và anh Đ có 02 con chung: Nguyễn Đức L - sinh ngày 16/12/2005 và Nguyễn Đức T - sinh ngày 23/10/2011. Hiện nay, cháu L đang ở với bố, cháu T đang ở với mẹ. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản chung, công nợ chung: vợ chồng anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải,anh Nguyễn Minh Đ là bị đơn trình bày:Anh và chị Vương Thị L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 2, BL, LĐ năm 2005. Vợ chồng chung sống với nhau được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, anh có thừa nhận có lần anh đánh chị L, nhưng nguyên nhân là do chị L có những lời nói xúc phạm anh, không đúng mực của một người vợ đối với người chồng nên trong lúc nóng giận, anh không làm chủ được bản thân anh có đánh chị L. Tuy nhiên anh cũng nhận ra sai lầm của mình. Sau, hai vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống, hai vợ chồng vẫn sống với nhau bình thường. Mâu thuẫn vợ chồng đến đầu tháng 5/2017 thì căng thẳng, nguyên nhân là do anh phát hiện chị L có quan hệ với người đàn ông khác, cụ thể là người yêu cũ của chị L. Có 02 lần anh phát hiện việc chị L đi ngoại tình với người yêu cũ. Anh có nói chuyện với chị L và tổ chức họp gia đình để khuyên nhủ chị L thay đổi, anh sẵn sàng bỏ qua để đón nhận chị L quay trở về cùng anh nuôi dưỡng con cái. Tuy nhiên, chị L không hề thay đổi, vẫn chứng nào tật ấy, quay về ruồng rẫy anh và làm đơn xin ly hôn anh. Quan điểm của anh tuy tình cảm vợ chồng không còn nhưng anh thương các con anh còn quá nhỏ, thương chị L trong lúc bồng bột có những hành động dại dột rồi sau này lại phải hối hận nên anh không đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh và chị L có 02 con chung như chị L trình bày ở trên là đúng. Sau khi ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi 02 con chung và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con cho anh.

Về tài sản chung, công nợ chung: hai vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên ý kiến như nội dung trình bày trên và không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân huyện ỨH thụ lý giải quyết vụ án theo đúng thẩm quyền và đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho

các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết cho chị L được ly hôn với anh Đ; giao con chung Nguyễn Đức T - sinh ngày 23/10/2011cho chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giao con chung Nguyễn Đức L - sinh ngày 16/12/2005cho anh Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đ và chị L cho đến khi có yêu cầu hoặc thay đổi mới;chị L phải nộp án phí ly hôntheo quy định của pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đ- ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vương Thị L làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật tại Tòa án nhân dân Thành phố BL, LĐ, sau đó bị đơn chuyển về sinh sống tại xã LH, huyện ỨH, do vậy TAND Thành phố BL, LĐ đã chuyển vụ án và Tòa án nhân dân huyện ỨH nhận hồ sơ vụ án thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền; anh Đ có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa,Hội đồng xét xửtiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về hôn nhân: Chị Vương Thị L và anh Nguyễn Minh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường 2, thành phố BL, tỉnh LĐ ngày 04/11/2005 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống với nhau được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị L thì nguyên nhân do anh Đ thường xuyên đánh đập chị; còn theo anh Đ thì nguyên nhân là do chị L có quan hệ với người đàn ông khác . Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và hai vợ chồng ly thân đến nay là gần 01 năm, không ai quan tâm đến ai. Chị L cương quyết xin được ly hôn anh Đ; anh Đ không đồng ý ly hôn vì nghĩ thương con còn nhỏ.

Theo nội dung làm việc, xác minh, chính quyền địa ph- ơng cung cấp: Chị L là người ở thôn TM, xã HS, huyện MĐ; anh Đ là người ở thôn NL, xã LH, huyện ỨH. Cả hai anh chị cùng làm việc trong tỉnh Lâm Đồng, gặp nhau và đăng ký kết hôn trong tỉnh LĐ. Anh Đ chuyển hộ khẩu vào trong tỉnh LĐ làm ăn và sinh sống, nên về mâu thuẫn vợ chồng như thế nào chính quyền địa phương không nắm được. Hiện nay, anh Đ cùng con trai NĐL chuyển về quê ở thôn NL, xã LH, huyện ỨH, thành phố Hà Nội sinh sống, cháu L đã chuyển về học tại trường THCS LH. Kể từ ngày anh Đ cùng con trai lớn về quê nhà sinh sống, chính quyền địa phương cũng như người dân hàng xóm xung quanh không ai nhìn thấy chị L về sinh sống cùng với bố con anh

Đ. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh Đ, quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án căn cứ các quy định pháp luật giải quyết đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho chị Loan và anh Đ.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, nguyên nhân hai vợ chồng đều đổ lỗi cho nhau dẫn đến hôn nhân giữa hai vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử chấp nhận đơn ly hôn của chị L, xử cho chị L được ly hôn với anh Đ là phù hợp với quy định củakhoản 1 Điều 56Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Vương Thị L và anh Nguyễn Minh Đ đều xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Đức L - sinh ngày 16/12/2005 và Nguyễn Đức T - sinh ngày 23/10/2011.Hiện nay cháu L đang ở với anh Đ, cháu T đang ở với chị L, xét thấy để giữ ổn định cuộc sống hiện tại của con chung và tránh xáo trộn của các cháu nhỏ nên cần giữ nguyên như hiện tại. Do đó, sau ly hôn Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Đức T cho chị Vương Thị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giao con chung Nguyễn Đức L cho anh Nguyễn Minh Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đ và chị L cho đến khi có đề nghị mới hoặc có sự thay đổi khác; anh Đ và chị L đềucó quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tạiĐiều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị Vương Thị L và anh Nguyễn Minh Đ đều không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Vương Thị L phải nộp án phí, nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáotheo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự (năm 2015); căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1.Về hôn nhân: Chị Vương Thị L được ly hôn anh Nguyễn Minh Đ.

2. Về con chung: Chị Vương Thị L và anh Nguyễn Minh Đ có 02con chung: Nguyễn Đức L - sinh ngày 16/12/2005 và Nguyễn Đức T - sinh ngày 23/10/2011; Sau ly hôn giao cháu Nguyễn Đức T cho chị Vương Thị L là người tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; Giao cháu Nguyễn Đức L cho anh Nguyễn Minh Đ là người tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và gio dục.Tạm hoãn nghĩa vụ cấp

dưỡng cho con đối với anh Đ và chị L cho đến khi có yêu cầu, đề nghị mới hoặc có sự thay đổi khác.

"Sau ly hôn,anh Đ và chị L đềucó quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh h□ởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi d□ỡng, giáo dục con thì ng□ời trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của ng□ời đó".

3.Về án phí: Chị Vương Thị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001938 ngày 02 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố BL, tỉnh LĐ.

Trả lại cho chị Vương Thị L số tiền 300.000đ án số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008614 ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện ỨH, thành phố Hà Nội.

4.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã (phường) nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc trụ sở UBND xã (phường) nơi đang ở hiện tại./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện □H;
- Chi cục THADS □H;
- UBND phường II, BL, LĐ;
- UBND xã LH;
- Các đ- ơng sự;
- L- u h/s; v/p./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thiện